

Số: 54/2021/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2021/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Bà Chu Thị K, sinh năm 1966

- Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1962

Cùng HKTT/ địa chỉ: thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Chu Thị K và ông Hoàng Văn Đ tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 22/7/2008 tại UBND xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng cảm thấy không hợp nhau, mâu thuẫn nảy sinh và ngày càng trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc. Vì vậy vợ chồng quyết định ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy hôn nhân giữa bà K và ông Đ không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của bà K và ông Đ là chính đáng, có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà K và ông Đ.

[2] Về con chung: Bà K và ông Đ cùng xác nhận vợ chồng không có con chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Bà K và ông Đ đều khẳng định không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà K và ông Đ thống nhất để bà K nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên chấp nhận sự tự nguyện này của bà K và ông Đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Chu Thị K và ông Hoàng Văn Đ đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà K và ông Đ cùng xác nhận ông bà không có con chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Bà K và ông Đ đều khẳng định không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà K và ông Đ thỏa thuận: Bà K nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà đã nộp theo biên lai thu số 0001323 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Bà K đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Văn Giang;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Văn Giang;
- UBND xã Liên Nghĩa (ĐKKH số 38, ngày 22/7/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Miện